

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 346/2026/DS-PT

Ngày 09 - 7 - 2026

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Thông Kbuôr

Các Thẩm phán: Ông Trần Minh Quang và ông Y Phi Kbuôr

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Giáp - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 159/2026/TLDS-PT ngày 26/5/2026, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 28/2025/DS-ST ngày 30/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 285/2026/QĐ-PT, ngày 05/6/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 345/2026/QĐ - PT ngày 26/6/2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970. Địa chỉ: Thôn T, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người đại diện ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn:* Ông Nguyễn Tăng H, sinh năm 1991. Địa chỉ: Số A N, xã K, tỉnh Đắk Lắk - Có đơn xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Đinh Hoàng H1, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1958. Cùng trú tại: Đ, thôn Q, xã E, tỉnh Đắk Lắk- Có đơn xét xử vắng mặt.

3. *Người kháng cáo:* Ông Đinh Hoàng H1 và bà Nguyễn Thị T1 là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T là ông Nguyễn Tăng**

H trình bày:

Do mối quan hệ quen biết với bà Nguyễn Thị T1 và ông Đinh Hoàng H1. Ngày 15/4/2020 (Âm lịch) tức ngày 07/5/2020 (Dương lịch) bà Nguyễn Thị T có cho bà Nguyễn Thị T1 và ông Đinh Hoàng H1 vay số tiền 644.000.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi bốn triệu đồng) các bên thỏa thuận bằng miệng lãi suất vay là 20%/01 năm và thời hạn thanh toán tiền gốc và lãi suất theo thỏa thuận của các bên. Việc vay tiền trên được lập thành biên nhận do ông H1 viết và ông H1 bà T1 ký ghi rõ họ tên vào bên vay.

Đến hạn bà T đã nhiều lần yêu cầu ông H1, bà T1 trả lại số tiền đã vay trên cho bà T. Nhưng ông H1, bà T1 vẫn khất nhiều lần không chịu trả. Ngày 07/11/2024, bà T tiếp tục có Thông báo về việc trả lại số tiền đã vay theo biên nhận ngày 15/4/2020 (Âm lịch) tức ngày 07/5/2020 (Dương lịch) bằng đường bưu điện. Tuy nhiên, ông H1, bà T1 vẫn không chịu trả số tiền vay gốc và lãi suất cho bà T.

Do vậy, bà Nguyễn Thị T đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết yêu cầu sau: Buộc bà Nguyễn Thị T1 và ông Đinh Hoàng H1 phải trả cho bà T số tiền gốc là 644.000.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi bốn triệu đồng).

Tiền lãi suất chậm trả với lãi suất 20%/01 năm, tạm tính từ ngày 08/5/2020 đến ngày khởi kiện ngày 11/11/2024 là 54 tháng 03 ngày là 644.000.000 đồng x 20%/01 năm x 54 tháng 03 ngày = 581.746.000 đồng (năm trăm tám mươi một triệu bảy trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

Tổng cộng tiền gốc và lãi suất chậm trả bà Nguyễn Thị T1 và ông Đinh Hoàng H1 phải trả cho bà T đến hết ngày 11/11/2024 là 1.225.746.000 đồng (Một tỷ hai trăm hai mươi lăm triệu bảy trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 12/11/2024 đến khi trả hết nợ.

*** Bị đơn ông Đinh Hoàng H1 và bà Nguyễn Thị T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, cố tình không tham gia tố tụng.**

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 28/2025/DS - ST ngày 30/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 160, khoản 1 Điều 161 và khoản 1 Điều 162, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T.

1. Buộc ông Đinh Hoàng H1 phải trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 991.936.438 đồng (Chín trăm chín mươi một triệu chín trăm ba mươi sáu nghìn bốn trăm ba mươi tám đồng). Trong đó, số tiền vay gốc là 644.000.000 đồng (sáu trăm bốn mươi bốn triệu đồng) và lãi suất đến ngày xét xử sơ thẩm là 347.936.438 đồng (Ba trăm bốn mươi bảy triệu chín trăm ba mươi sáu nghìn bốn

trăm ba mươi tám đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí giám định, về án phí, quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án cho các đương sự theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/11/2025 bị đơn ông Đinh Hoàng H1 và bà Nguyễn Thị T1 có đơn kháng cáo toàn bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại số tiền nợ gốc bởi ông, bà đã trả số tiền nợ gốc 300.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa trình bày ý kiến xác định: Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Đinh Hoàng H1 và bà Nguyễn Thị T1 - Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 28/2025/DS - ST ngày 30/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Đắk Lắk.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của các đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn ông Đinh Hoàng H1 và bà Nguyễn Thị T1 là kháng cáo quá hạn theo Điều 275 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại Quyết định số: 05/2026/QĐPT - DS ngày 12/3/2026 về việc giải quyết kháng cáo quá hạn: Chấp nhận việc kháng cáo quá hạn của bị đơn ông Đinh Hoàng H1 và bà Nguyễn Thị T1 đối với Bản án sơ thẩm số: 28/2025/DS - ST ngày 30/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Đắk Lắk và ông Đinh Hoàng H1 và bà Nguyễn Thị T1 đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm là phù hợp.

Tòa án đã triệu tập họp lệ lần thứ hai nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ giấy “biên nhận” ngày 15/4/2020 (Âm lịch) tức ngày 07/5/2020 (Dương lịch) do nguyên đơn cung cấp thể hiện bà

Nguyễn Thị T có cho ông Đinh Hoàng H1 vay số tiền 644.000.000 đồng. Sau khi cho vay, bà T đã nhiều lần yêu cầu ông H1 trả lại số tiền đã vay trên cho bà T. Nhưng ông H1 vẫn khất lần không chịu trả. Quá trình giải quyết vụ án, do bị đơn vắng mặt. Để có căn cứ giải quyết vụ án, Tòa án đã trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký của bị đơn ông Đinh Hoàng H1 trong giấy “Biên nhận” ngày 15/4/2020 âm lịch.

Tại bản kết luận giám định số 1183/KL-KTHS ngày 10/7/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ đã kết luận: “Chữ viết phần nội dung và chữ ký dạng chữ viết “Hậu thơm” tại mục “N.vay” trên tài liệu cần giám định kí hiệu A1 so với chữ viết mang tên Đinh Hoàng H1 trên tài liệu mẫu so sánh kí hiệu M1, M2, M3, do cùng một người ký và viết ra”.

[2.1] Về thay đổi yêu cầu khởi kiện: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi một phần nội dung đơn khởi kiện, chỉ yêu cầu bị đơn ông Đinh Hoàng H1 trả nợ, không yêu cầu bà Nguyễn Thị T1 có trách nhiệm trả nợ và thay đổi mức lãi suất phải trả từ 20%/năm xuống 10%/năm. Xét việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện và không vượt quá phạm vi đơn khởi kiện ban đầu nên cần chấp nhận.

[2.2] Xét kháng cáo của bị đơn ông Đinh Hoàng H1 và bà Nguyễn Thị T1 đề nghị cấp phúc thẩm xem xét số tiền gốc còn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ông Đinh Hoàng H1 và bà Nguyễn Thị T1 kháng cáo cho rằng chỉ còn nợ số tiền gốc khoảng 300.000.000 đồng, không đồng ý trả số tiền gốc 644.000.000 đồng tuy nhiên ông H1 không đưa ra được chứng cứ chứng minh, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T không thừa nhận nên không có căn cứ để chấp nhận.

Từ những phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy Bản án sơ thẩm buộc ông Đinh Hoàng H1 phải trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 991.936.438 đồng. Trong đó, số tiền vay gốc là 644.000.000 đồng và lãi suất đến ngày xét xử sơ thẩm là 347.936.438 đồng là có căn cứ nên không chấp nhận kháng cáo của ông Đinh Hoàng H1 và bà Nguyễn Thị T1 mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên ông Đinh Hoàng H1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự:

- Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Đinh Hoàng H1 và bà Nguyễn Thị T1

- Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 28/2025/DS - ST ngày 30/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Đắk Lắk.

Áp dụng: Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự; Điều 26 và Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T.

Buộc ông Đinh Hoàng H1 phải trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 991.936.438 đồng (Chín trăm chín mươi một triệu chín trăm ba mươi sáu nghìn bốn trăm ba mươi tám đồng). Trong đó, số tiền nợ gốc là 644.000.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi bốn triệu đồng) và lãi suất đến ngày xét xử sơ thẩm là 347.936.438 đồng (Ba trăm bốn mươi bảy triệu chín trăm ba mươi sáu nghìn bốn trăm ba mươi tám đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi một phần nội dung đơn khởi kiện, chỉ yêu cầu bị đơn ông Đinh Hoàng H1 trả nợ, không yêu cầu bà Nguyễn Thị T1 có trách nhiệm trả nợ và thay đổi mức lãi suất phải trả từ 20%/năm xuống 10%/năm.

[2]. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Đinh Hoàng H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 41.758.000 đồng (Bốn mươi một triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn đồng).

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí 24.386.000 đồng (Hai mươi bốn triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn đồng) đã nộp tại biên lai số AA/2023/0008623 ngày 03/12/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 5 - Đắk Lắk).

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Đinh Hoàng H1 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng mà ông Bùi Thế Á đã nộp thay theo biên lai thu số 0003406, ngày 01/4/2026 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 - Đắk Lắk.

[3] Về chi phí giám định: Bị đơn ông Đinh Hoàng H1 phải chịu 5.400.000 đồng tiền chi phí giám định chữ ký, chữ viết. Bà Nguyễn Thị T được nhận lại số tiền 5.400.000 đồng đã nộp tạm ứng chi phí giám định chữ ký, chữ viết sau khi

thu được của ông Đinh Hoàng H1.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà phúc thẩm TANDTC tại Đà Nẵng;
- Viện phúc thẩm VKSNDTC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND khu vực 5 Đắk Lắk;
- Phòng THADS 5 Đắk Lắk;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Y Thông Kbuôr